

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu.

Ông Nguyễn Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đường Đ, tổ 03, thôn S, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Đường Đ, tổ 03, thôn S, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Kim P trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 03, thôn S, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông D không lo làm ăn mà còn thường xuyên đánh bài bạc, nợ nần bắt bà phải trả nợ thay nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ hơn 4 năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau; tuy vẫn ở trong một nhà nhưng không nói chuyện hỏi han gì nhau. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông D nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông D có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh D1, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Hà P1, sinh năm 2004. Ly hôn,

bà Lê Thị Kim P có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Hà P1 và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Thanh D1 đã thành niên nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:***

Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Ông xác định quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, cuộc sống vợ chồng có những bất đồng nhưng đó là do tính bà P có cái tôi quá lớn, về nhà cứ làm làm lì lì không nói gì gây nên không khí trong gia đình căng thẳng, thế nên đã 4 năm nay vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau. Ông thừa nhận việc mình có chơi bài bạc và có 1 lần nhờ bà P mượn 40.000.000đ để trả nợ vì bài bạc tuy nhiên ông cho rằng ông đã bỏ bài bạc được một thời gian rồi. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không đến nỗi quá trầm trọng nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Ông xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh D1, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Hà P1, sinh năm 2004. Trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao con Nguyễn Thị Hà P1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Thanh D1 đã thành niên nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** 01 Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của con chung; bản sao CMND, Sổ hộ khẩu; bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn; biên bản lấy lời khai của con chung, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim P và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Thị Kim P được ly hôn ông Nguyễn Văn D. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Nguyễn Thị Hà P1 cho bà P nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Thanh D1 đã thành niên nên không đề cập đến. Về tài sản chung và nợ chung bà P và ông D không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí HNGĐST bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim P khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Văn D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Lê Thị Kim P và ông Nguyễn Văn D xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2001 tại UBND xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông D không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà P và ông D xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông D vì bài bạc nên đã nợ nần buộc bà P phải trả nợ thay. Bà P và ông D đều thừa nhận là trong thời gian dài khoảng hơn 4 năm nay thì vợ chồng không nói chuyện với nhau, việc ai người ấy làm. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà P và ông D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà P đối với ông D là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 hôn nhân và gia đình xử cho bà P được ly hôn đối với ông D.

[2] Về con chung: Bà P và ông D xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh D1, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Hà P1, sinh năm 2004. Ly hôn, bà P có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Hà P1 còn ông D cho rằng nếu ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con Nguyễn Thị Hà P1 cho bà P nuôi dưỡng. Xét thấy, việc bà P và ông D thống nhất giao con Nguyễn Thị Hà P1 cho bà P nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên HĐXX chấp nhận. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không có yêu cầu. Đối với con Nguyễn Thị Thanh D1 đã thành niên nên không đề cập đến. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim P đối với ông Nguyễn Văn D về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim P được ly hôn ông Nguyễn Văn D.
2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Hà P1, sinh năm 2004 cho bà Lê Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Kim P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0272 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Kim P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Ninh
(Số ĐKKH: 06 ngày 28/5/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn